

Số: 37 /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày 03 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH
Cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên
Trang thông tin điện tử giai đoạn 2018 - 2020

Căn cứ Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Công văn số 536/STTTT-CNTT ngày 18/12/2014 của Sở Thông tin & Truyền thông hướng dẫn xây dựng Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2015 - 2020;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử giai đoạn 2018 - 2020 với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và cải cách hành chính; tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ; tăng cường tính minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước, phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

Dịch vụ công trực tuyến phải được cung cấp theo lộ trình. Việc thực hiện các dịch vụ công phải minh bạch, rõ ràng, xử lý theo đúng quy trình, thủ tục đảm bảo tính hiệu quả và sự thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

II. THỰC TRẠNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

1. Thực trạng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử

- Tổng số thủ tục hành chính của Sở: 57 TTHC.

Trong đó:

- + Số TTHC liên thông với đồng cấp: 0
- + Số TTHC liên thông với cấp trên: 4
- + Số TTHC liên thông với cấp dưới: 0

2. Đánh giá mức độ sẵn sàng cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến

2.1. Đánh giá mức độ sẵn sàng hạ tầng:

Hạ tầng mạng: có hệ thống kết nối mạng LAN nội bộ, mạng WAN, 100% các máy tính được kết nối internet; Hạ tầng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin: 100% máy tính được cài đặt các phần mềm diệt virus.

2.2. Đánh giá mức độ sẵn sàng về nhân lực:

Lãnh đạo Sở quan tâm thực hiện đúng lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử và ứng dụng CNTT vào các hoạt động quản lý; đa số cán bộ công chức có khả năng sử dụng máy tính thành thạo, đáp ứng nhu cầu công việc; có cán bộ chuyên trách CNTT được đào tạo cơ bản.

2.3. Đánh giá nguồn lực tài chính:

Sở thường xuyên đầu tư cho việc xây dựng, duy trì Trang thông tin điện tử; mua sắm trang thiết bị và xử lý dịch vụ công trực tuyến từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp hàng năm.

2.4. Đánh giá mức độ phức tạp của dịch vụ:

Các quy trình xử lý dịch vụ công trực tuyến đơn giản, thời gian xử lý ngắn.

2.5. Đánh giá mức độ sẵn sàng tham gia dịch vụ công trực tuyến của các tổ chức, cá nhân được hưởng lợi từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến:

Việc nắm bắt, cập nhật thông tin của phần lớn các đối tượng hưởng lợi từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn nhiều hạn chế. Các tổ chức, cá nhân còn chưa chủ động và chưa có thói quen thực hiện các TTHC qua mạng điện tử; mức độ sẵn sàng tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến của các đối tượng hưởng lợi chưa cao.

III. KẾ HOẠCH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ GIAI ĐOẠN 2018-2020

1. Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2018

1.1. Tổng số thủ tục hành chính dự kiến cung cấp thành dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3: 23 TTHC.

1.2. Tổng số thủ tục hành chính dự kiến cung cấp thành dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4: 18 TTHC.

1.3. Danh mục các DVCTT dự kiến cung cấp ở mức độ 3:

TT	Nhóm thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	
1	Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	
2	Tiếp nhận, xác nhận công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn của hàng đóng gói sẵn	
3	Xét hỗ trợ doanh nghiệp, HTX áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến	
4	Xét hỗ trợ doanh nghiệp, HTX đạt giải thưởng chất lượng	
5	Xét hỗ trợ doanh nghiệp, HTX có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn	
6	Xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	

II	Sở hữu trí tuệ	
7	Cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp.	
8	Cấp lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp.	
III	An toàn bức xạ hạt nhân	
9	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế).	
10	Cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	
11	Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở.	
12	Khai báo thiết bị X-Quang chuẩn đoán trong y tế	
IV	Hoạt động khoa học công nghệ	
13	Thủ tục Đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước	
14	Thủ tục Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	
15	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	
V	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	
16	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở của tổ chức khoa học và công nghệ	
17	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính (dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận) của tổ chức khoa học và công nghệ	
18	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ	
19	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ	
20	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ	

21	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN	
22	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
23	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh	

1.4. Danh mục các DVCTT dự kiến cung cấp ở mức độ 4:

TT	Nhóm thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	
1	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn	
2	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy	
3	Đăng ký xét hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn	
II	Hoạt động khoa học và công nghệ	
4	Tiếp nhận và trả lời phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.	
5	Xác nhận thuyết minh đề tài, đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao	
6	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	
7	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	
8	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước	
III	Sở hữu trí tuệ	
9	Xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến do nhà nước đầu tư.	
IV	An toàn bức xạ hạt nhân	
10	Sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	Chỉ thực hiện mức độ 4 đối với trường hợp giấy phép bị mất. Đối với trường hợp giấy phép bị rách, nát thực hiện mức độ 2.

11	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	
V	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	
12	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị mất	
13	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị rách, nát	
14	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị mất	
15	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị rách, nát	
16	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ	
17	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ	
18	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh	

2. Định hướng cung cấp dịch vụ công trực tuyến đến năm 2020

Triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Đồng thời phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu bảo đảm cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan trên môi trường mạng an toàn và hiệu quả. Nâng cấp, hoàn thiện Trang thông tin điện tử, cập nhật kịp thời những thay đổi của các thủ tục hành chính.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp hành chính

Xây dựng và ban hành Quy định về quản lý, hướng dẫn khai thác, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử.

Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, tăng cường sử dụng phần mềm "một cửa điện tử" vào hoạt động quản lý của Sở.

2. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ

Bảo trì định kỳ hệ thống mạng (mạng LAN và Internet), phần mềm một cửa điện tử và Trang thông tin điện tử đảm bảo hoạt động liên tục và liên thông.

Trang bị phần mềm diệt virus cho toàn bộ máy tính; xây dựng hệ thống tường lửa nhằm bảo đảm an toàn thông tin cho cả hệ thống.

Từng bước số hóa các hồ sơ về thủ tục hành chính đưa vào phần mềm một cửa điện tử phục vụ tốt công tác thống kê, phân tích.

Đảm bảo tính ổn định của đường truyền số liệu chuyên dùng để phát huy hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Giải pháp nhân lực

Kiện toàn hệ thống tổ chức cán bộ, công chức chuyên trách công nghệ thông tin để kịp thời tham mưu đề xuất việc ứng dụng CNTT tại Sở; đảm bảo khi triển khai, vận hành mang lại hiệu quả thiết thực.

Đào tạo cán bộ phụ trách giải quyết các TTHC nhằm khai thác hiệu quả các phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là cán bộ phụ trách Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phải am tường về chuyên môn cũng như ứng dụng tốt CNTT để đảm bảo là cầu nối tiếp nhận và phản hồi thông tin.

4. Giải pháp tổ chức, triển khai

Tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành, đôn đốc xây dựng và thực hiện kế hoạch, dự toán kinh phí triển khai thực hiện các dự án cung cấp dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2018 - 2020.

Tạo chuyên mục đề người dân và doanh nghiệp góp ý, đưa ra các giải pháp nhằm tạo sự thân thiện và nâng cao hiệu quả công việc.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá mức độ hiệu quả của từng dịch vụ được triển khai.

5. Giải pháp nâng cao nhận thức, thu hút người sử dụng

Tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2018 - 2020 và vai trò của việc ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc, đặc biệt là dịch vụ công trực tuyến đến người dân và doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của Sở.

6. Giải pháp tài chính

Bổ trí nguồn kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho đầu tư, duy trì hạ tầng mạng, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2018 - 2020. Đầu tư cho hoạt động của Ban biên tập và ban quản trị trang thông tin điện tử.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng Sở theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này.

2. Giao Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra hạ tầng thông tin để đảm bảo hệ thống mạng và phần mềm hoạt động liên tục và liên thông; tham mưu Giám đốc Sở bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Sở và của cơ quan cấp trên.

3. Ban Biên tập Trang thông tin điện tử cập nhật các thủ tục hành chính và các văn bản liên quan trên Trang thông tin điện tử của Sở; phối hợp với Văn phòng Sở nghiên cứu phương án nâng cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 lên mức độ 3 theo lộ trình; xây dựng Quy định về quản lý, hướng dẫn khai thác, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên Trang TTĐT ; thực hiện nội dung tại mục 5, phần IV của Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử giai đoạn 2018 – 2020 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận: *LD*

- Lưu: VT, VP.

Bản điện tử:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở.



Nguyễn Đức Kiên